

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST

Ngày 22-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Túy.

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thọ Tr, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thọ H1 và bà: Phạm Thị Nh(đều đã chết); Vợ: Vũ Thị Th, sinh năm 1967; Có 2 con: Lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2020 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*Trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Anh Phạm Công Th1, sinh năm 1971 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Thọ L, sinh năm 1992 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Thọ C, sinh năm 1964 (*Có mặt*)

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh ngày 17/01/2002 (*Có mặt*)

Đều cư trú: Thôn V, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thọ Tr và anh Phạm Công Th1, anh Nguyễn Văn Tr2 có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Từ khoảng 07 giờ đến 10 giờ ngày 12/02/2020, Tr, anh Th1 và anh Tr2 cùng nhau ăn sáng, uống rượu tại nhà riêng của Tr. Lúc này Tr thấy anh Th1 cầm chìa khóa xe mô tô của anh Tr2 (vì anh Tr2 có nợ anh Th1 3.000.000 đồng). Buổi trưa cùng ngày, Tr, anh Th1, anh Tr2 và anh Vũ Văn T tiếp tục ăn trưa và uống rượu cùng nhau. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì anh T đi về, anh Tr2 lên tầng 2 nhà Tr ngủ, còn anh Th1 và Tr ngồi uống nước. Tại đây, Tr bảo anh Th1 đưa chìa khóa xe mô tô của anh Tr2 cho Tr để Tr đi mua đồ nhậu, nhưng anh Th1 không đưa mà bỏ về nhà. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tr gọi điện thoại cho anh Th1, bảo anh Th1 đưa chìa khóa xe cho Tr nhưng anh Th1 vẫn không đồng ý, dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại. Khoảng 16 giờ, anh Th1 đến nhà Tr, hai bên tiếp tục cãi vã lẫn nhau. Tr gọi điện thoại cho anh Nguyễn Thọ C (là anh ruột của Tr) đến can thiệp. Anh C thấy vậy thì đến nhà Tr can ngăn và khuyên anh Th1 đi về nhưng anh Th1 không về. Tr tiếp tục đòi anh Th1 đưa chìa khóa xe mô tô của anh Tr2 cho mình nhưng anh Th1 vẫn không đưa và thách thức: *“Tao cứ giữ đấy, mày làm gì được tao?”*. Tr nói: *“Mày ngang vừa thôi ! Tao điên lên, tao đập mày chết!”*. Anh Th1 nói: *“Tao thách mày !”*. Nghe vậy, Tr chạy xuống bếp tìm dao nhưng không thấy, thì tiếp tục chạy vào phòng ngủ lấy 01 con dao bằng kim loại, mũi nhọn, dài 29 cm, phần lưỡi dao dài 17 cm để ở đầu giường, rút vỏ bao da của con dao vút xuống nền nhà, chạy ra phòng khách chỗ anh Th1 đang đứng. Thấy vậy, anh Th1 xoay người bỏ chạy ra phía cửa được 1 đến 2 bước thì Tr đuổi kịp. Khi còn cách anh Th1 khoảng 50 đến 60 cm, Tr cầm con dao bằng tay phải, cán dao về phía ngón cái, giơ lên cao rồi đâm mạnh về phía anh Th1 lúc này đang quay lưng về phía Tr, trúng vào vùng lưng phải, tương ứng cung sườn 4 - 5 của anh Th1 làm anh Th1 bị thương, chảy máu. Tr rút dao ra vút trên nền nhà. Anh Th1 kêu lên: *“Cậu ơi nó đâm cháu rồi!”*. Thấy vậy, Anh C đỡ anh Th1 nằm xuống nền nhà và gọi người đưa anh Th1 đi cấp cứu. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Tr đến làm việc và quản lý được con dao Tr đã sử dụng gây thương tích cho anh Th1. Ngày 13/3/2020, chị Nguyễn Thị V1 (là vợ của anh Th1) có đơn yêu cầu giám định thương tích của anh Th1.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/20/TgT, ngày 23/3/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Phạm Công Th1 bị *“thương tích vùng lưng bên phải do vật sắc nhọn tác động làm rách thùy trên phổi phải, xẹp toàn bộ nhu mô phổi phải, làm rách da và tổ chức dưới da vùng lưng bên phải. Đã được xử trí: khâu vết thương nhu mô thùy trên, rửa sạch khoang màng phổi, dẫn lưu màng phổi phải, khâu vết thương ngoài, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chăm sóc vết thương hằng ngày. Hiện tại còn ho, thì thoảng vẫn còn khó thở; các vết thương còn đau, đau tăng khi thay đổi thời tiết. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 39%”*.

Bản kết luận giám định số 16/KLGD-PC09, ngày 21/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Con dao bằng kim loại, mũi nhọn, một mặt lưỡi (dạng dao quắm), tổng chiều dài là 29 cm, cán dao bằng kim loại sơn

màu đỏ - đen - vàng, dài 12 cm, bản rộng nhất 2,5 cm; phần lưỡi dao dài 17 cm, bản rộng của lưỡi dao tại vị trí cách mũi 1 cm, 3 cm và 5 cm lần lượt là 1 cm; 2 cm và 2,7 cm. Bản rộng nhất của lưỡi dao là 3 cm tại vị trí cách mũi dao 7 cm; toàn bộ lưỡi dao được sơn màu trắng - vàng; trên hai mặt của lưỡi dao có hình con rồng sơn màu đỏ. *“Trên con dao có dấu vết máu, là máu người. Đã tiến hành thu dấu vết máu người trên con dao phục vụ giám định ADN”.*

Bản kết luận giám định số 2880/C09-TT03, ngày 22/6/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Dấu vết ghi thu trên con dao của Nguyễn Thọ Tr khai nhận sử dụng gây thương tích cho Phạm Công Th1 là máu người và là máu của Phạm Công Th1.”.*

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKSQP ngày 26/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Tr về tội: *“Cố ý gây thương tích”* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thọ Tr đã khai nhận hành vi gây thương tích đối với anh Th1 vào ngày 12/02/2020 như đã nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả xảy ra đối với bị hại với số tiền là 58.321.000 đồng. Bị cáo nhất trí tiếp tục bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu là 96.214.896 đồng.

- Bị hại Phạm Công Th1 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thọ Tr theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp các khoản chi phí gồm: chi phí y tế, chăm sóc, phục hồi sức khỏe: 45.014.896 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần: 40.000.000 đồng và bồi thường do thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc: 11.200.000 đồng, tổng cộng là 96.214.896 đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Anh Lý kiến: anh xác nhận con dao bị cáo Tr dùng phạm tội là của anh, anh không đề nghị xin lại vì hiện tại con dao đã cũ và giá trị sử dụng thấp.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tr, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: *“Cố ý gây thương tích”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tr từ 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 246 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo Tr có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 96.214.896 đồng, gồm: Tiền thuốc và phục hồi sức khỏe là 45.014.896 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần là 40.000.000 đồng và bồi thường do thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc là 11.200.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề

ng nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như:

- Biên bản tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 12/02/2020 (Bút lục số 7, 8);

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/20/TgT ngày 23/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Bình (bút lục số 22 - 23); Bản kết luận giám định số 16/KLGD-PC09 ngày 21/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 29); Bản kết luận giám định số 2880/C09-TT3 ngày 22/6/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (Bút lục số 75 - 76);

- Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 18/02/2020 (bút lục 45); Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 22/4/2020 và bản ảnh (Bút lục số 67 - 69 và 78);

- Biên bản ghi lời khai của bị hại (Bút lục số 255 - 268), biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Bút lục số 275 - 297);

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng (Bút lục số 316 - 319);

Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 12/02/2020, tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Thọ Tr, bị cáo Tr đã có hành vi dùng dao nhọn bằng kim loại dài 29 cm, phần lưỡi dài 17 cm đâm vào vùng lưng phải của anh Phạm Công Th1 làm anh Th1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 39%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

.....

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi bị cáo dùng dao nhọn là một loại hung khí nguy hiểm đâm vào phần lưng phải của anh Th1, gây thương tích cho anh Th1 với tỷ lệ 39% là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả xảy ra, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải lên mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Th1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 39%. Trong thời gian anh Th1 điều trị, bị cáo Tr và gia đình bị cáo đã tự nguyện chi trả các khoản chi phí điều trị là 58.321.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr nhất trí bồi thường tiếp các khoản tiền mà anh Th1 yêu cầu là 96.214.896 đồng, bao gồm: Tiền thuốc và phục hồi sức khỏe là 45.014.896 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần là 40.000.000 đồng và bồi thường thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc từ ngày 12/02/2020 đến ngày 10/3/2020 là 11.200.000 đồng. Bị cáo, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao dài 29cm, phần lưỡi dài 17cm kèm theo 01 bao da, kết quả điều tra xác định được là của anh Nguyễn Thọ L (là con trai của bị cáo Tr). Anh L không yêu cầu nhận lại, mặt khác vật chứng trên đã cũ, giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo và bị hại đã thống nhất, thỏa thuận việc bồi thường trong giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thọ Tr phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thọ Tr 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thọ Tr và bị hại Phạm Công Th1: Bị cáo Tr có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho anh Th1 các khoản gồm: chi phí y tế, chăm sóc, phục hồi sức khỏe là 45.014.896 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần là 40.000.000 đồng và bồi thường thu nhập thực tế bị mất của anh Th1 và của người chăm sóc là 11.200.000

đồng. Tổng cộng là 96.214.896 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm mười bốn ngàn tám trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu hủy 01 con dao dài 29 cm, phần lưỡi dài 17 cm kèm theo 01 bao da. (Có đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thọ Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Đức